

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN  
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần chứng khoán APG (APG) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại APG tháng 10/2022 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	GKM			GKM
4	PVS			PVS
5	MBS			MBS
6	NTP			NTP
7	NVB			NVB
8	DDG			DDG
9	IDC			IDC
10	S99			S99
11	AMV			AMV
12	BCC			BCC
13	DTD			DTD
14	HLD			HLD
15	INN			INN
16	LHC			LHC
17	PLC			PLC
18	PMS			PMS
19	PVC			PVC
20	SLS			SLS
21	THD			THD
22	TIG			TIG
23	TNG			TNG
24	TTT			TTT
25	VCS			VCS
26	VGS			VGS
27	SCI			SCI
28	VC3			VC3
29	CAP			CAP
30	DHP			DHP
31	DHT			DHT
32	DXP			DXP
33	LAS			LAS
34	NET			NET
35	PGS			PGS
36	PMC			PMC
37	PSD			PSD
38	PVG			PVG
39	PVI			PVI
40	S55			S55

*phần 1*

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
41	SEB			SEB
42	TAR			TAR
43	VIT			VIT
44	VNR			VNR
45	AAV			AAV
46	ADC			ADC
47	ALT			ALT
48	AME			AME
49	ARM			ARM
50	ATS			ATS
51	BAB			BAB
52	BAX			BAX
53	BBS			BBS
54	BCF			BCF
55	BDB			BDB
56	BED			BED
57	BPC			BPC
58	BSC			BSC
59	BST			BST
60	BTS			BTS
61	BTW			BTW
62	CAG			CAG
63	CAN			CAN
64	CDN			CDN
65	CLH			CLH
66	CLM			CLM
67	CPC			CPC
68	CSC			CSC
69	CTB			CTB
70	CTT			CTT
71	D11			D11
72	DAD			DAD
73	DAE			DAE
74	DC2			DC2
75	DIH			DIH
76	DL1			DL1
77	DNC			DNC
78	DNP			DNP
79	DP3			DP3
80	DTK			DTK
81	ECI			ECI
82	EID			EID
83	EVS			EVS
84	FID			FID
85	GDW			GDW
86	GIC			GIC
87	GLT			GLT
88	GMA			GMA
89	GMX			GMX
90	HAD			HAD
91	HAT			HAT
92	HBS			HBS

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
93	HCC			HCC
94	HCT			HCT
95	HDA			HDA
96	HEV			HEV
97	HHC			HHC
98	HJS			HJS
99	HLC			HLC
100	HMH			HMH
101	HOM			HOM
102	HTC			HTC
103	HTP			HTP
104	HVT			HVT
105	IDV			IDV
106	INC			INC
107	ITQ			ITQ
108	KHS			KHS
109	KST			KST
110	KTS			KTS
111	L18			L18
112	L40			L40
113	LBE			LBE
114	LCD			LCD
115	LIG			LIG
116	MBG			MBG
117	MCC			MCC
118	MCF			MCF
119	MCO			MCO
120	MDC			MDC
121	MEL			MEL
122	MKV			MKV
123	MST			MST
124	MVB			MVB
125	NAG			NAG
126	NAP			NAP
127	NBC			NBC
128	NBP			NBP
129	NBW			NBW
130	NFC			NFC
131	NHC			NHC
132	NTH			NTH
133	ONE			ONE
134	PBP			PBP
135	PCE			PCE
136	PCT			PCT
137	PDB			PDB
138	PGN			PGN
139	PHN			PHN
140	PIA			PIA
141	PIC			PIC
142	PMB			PMB
143	PMP			PMP
144	POT			POT

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
145	PPP			PPP
146	PPS			PPS
147	PPY			PPY
148	PRC			PRC
149	PRE			PRE
150	PSC			PSC
151	PSE			PSE
152	PSI			PSI
153	PSW			PSW
154	PTS			PTS
155	QHD			QHD
156	QST			QST
157	RCL			RCL
158	SAF			SAF
159	SD5			SD5
160	SD9			SD9
161	SDC			SDC
162	SDG			SDG
163	SDN			SDN
164	SED			SED
165	SFN	SFN		
166	SGC			SGC
167	SHE			SHE
168	SHN			SHN
169	SIC			SIC
170	SJ1			SJ1
171	SMN			SMN
172	STC			STC
173	STP			STP
174	SVN			SVN
175	SZB			SZB
176	TA9			TA9
177	TBX			TBX
178	TC6	TC6		
179	TDN			TDN
180	TDT			TDT
181	TET			TET
182	THS			THS
183	THT			THT
184	TJC			TJC
185	TKC			TKC
186	TKU			TKU
187	TMB			TMB
188	TMC			TMC
189	TMX			TMX
190	TPH			TPH
191	TPP			TPP
192	TSB			TSB
193	TTC			TTC
194	TTL			TTL
195	TV3			TV3
196	TV4			TV4

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
197	TVD			TVD
198	V12			V12
199	VBC			VBC
200	VC1			VC1
201	VC2			VC2
202	VC6			VC6
203	VC7			VC7
204	VCC			VCC
205	VCM			VCM
206	VE3			VE3
207	VE4			VE4
208	VHE			VHE
209	VHL			VHL
210	VIF			VIF
211	VMS			VMS
212	VNC			VNC
213	VNF			VNF
214	VSA			VSA
215	VSM			VSM
216	VTC			VTC
217	VTV			VTV
218	WCS			WCS
219	WSS			WSS
220	X20			X20

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TP HCM

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ASM			ASM
3	BIC			BIC
4	BID			BID
5	BMC			BMC
6	BMI			BMI
7	BMP			BMP
8	CSM			CSM
9	CTG			CTG
10	CMG			CMG
11	CTD			CTD
12	CTS			CTS
13	DCM			DCM
14	DHA			DHA
15	DHC			DHC
16	DHG			DHG
17	DIG			DIG
18	DMC			DMC
19	DPM			DPM
20	DPR			DPR
21	DRC			DRC
22	EIB			EIB
23	FCN			FCN
24	FPT			FPT
25	FTS			FTS

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
26	GAS			GAS
27	GEX			GEX
28	GMC			GMC
29	GMD			GMD
30	HAH			HAH
31	HCM			HCM
32	HDB			HDB
33	HDG			HDG
34	HPG			HPG
35	HSG			HSG
36	IJC			IJC
37	IMP			IMP
38	KBC			KBC
39	KDC			KDC
40	KDH			KDH
41	LIX			LIX
42	MBB			MBB
43	MSN			MSN
44	NBB			NBB
45	NKG			NKG
46	NLG			NLG
47	NTL			NTL
48	NVL			NVL
49	PAC			PAC
50	PHR			PHR
51	PNJ			PNJ
52	PPC			PPC
53	PVT			PVT
54	RAL			RAL
55	REE			REE
56	SAB			SAB
57	SAM			SAM
58	SBT			SBT
59	SCR			SCR
60	SRC			SRC
61	SRF			SRF
62	SSI			SSI
63	STB			STB
64	TCB			TCB
65	TCM			TCM
66	TIX			TIX
67	TDP			TDP
68	TPB			TPB
69	VCB			VCB
70	VCF			VCF
71	VHC			VHC
72	VHM			VHM
73	VIX			VIX
74	VNM			VNM
75	VPB			VPB
76	VRE			VRE

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
77	VSC			VSC
78	LPB			LPB
79	VJC			VJC
80	VCG			VCG
81	VCI			VCI
82	ACB			ACB
83	AGG			AGG
84	ANV			ANV
85	BFC			BFC
86	BTP			BTP
87	BWE			BWE
88	C32			C32
89	CCL			CCL
90	CDC			CDC
91	CKG			CKG
92	CLC			CLC
93	CSV			CSV
94	CVT			CVT
95	D2D			D2D
96	DBC			DBC
97	DGC			DGC
98	DGW			DGW
99	DPG			DPG
100	DSN			DSN
101	DVP			DVP
102	FIT			FIT
103	FMC			FMC
104	FRT			FRT
105	GDT			GDT
106	GSP			GSP
107	GVR			GVR
108	HAX			HAX
109	HDC			HDC
110	HHS			HHS
111	HT1			HT1
112	HTI			HTI
113	HTN			HTN
114	IDI			IDI
115	KSB			KSB
116	LBM			LBM
117	MWG			MWG
118	NCT			NCT
119	NHA			NHA
120	NNC			NNC
121	NT2			NT2
122	PC1			PC1
123	PDR			PDR
124	PET			PET
125	PGC			PGC
126	PHC			PHC
127	POW			POW

*phần 7*

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
128	PTB			PTB
129	SFI			SFI
130	SHI			SHI
131	SHP			SHP
132	SMB			SMB
133	SMC			SMC
134	STK			STK
135	SVC			SVC
136	SZC			SZC
137	TCH			TCH
138	TCL			TCL
139	TCT			TCT
140	TDC			TDC
141	TDM			TDM
142	THG			THG
143	TIP			TIP
144	TLG			TLG
145	TMS			TMS
146	TTB			TTB
147	TV2			TV2
148	TYA			TYA
149	UIC			UIC
150	VGC			VGC
151	VPI			VPI
152	VSI			VSI
153	CNG			CNG
154	DRH			DRH
155	HBC			HBC
156	LCG			LCG
157	LDG			LDG
158	PJT			PJT
159	C47			C47
160	KOS			KOS
161	CAV			CAV
162	HAP			HAP
163	PAN			PAN
164	SHB			SHB
165	THI			THI
166	VND			VND
167	BSI			BSI
168	SSC			SSC
169	ABT			ABT
170	BBC			BBC
171	BCM			BCM
172	BVH			BVH
173	CLL			CLL
174	CRE			CRE
175	DBD			DBD
176	DBT			DBT
177	DC4			DC4
178	DCL			DCL



STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
179	DXG			DXG
180	GEG			GEG
181	ITC			ITC
182	MIG			MIG
183	MSB			MSB
184	MSH			MSH
185	NSC			NSC
186	OCB			OCB
187	OPC			OPC
188	PDN			PDN
189	PGD			PGD
190	PGI			PGI
191	PLX			PLX
192	SBA			SBA
193	SFG			SFG
194	SGN			SGN
195	SJS			SJS
196	SSB			SSB
197	ST8			ST8
198	SVI			SVI
199	SZL			SZL
200	TAC			TAC
201	TBC			TBC
202	TDG			TDG
203	TMP			TMP
204	TRA			TRA
205	TRC			TRC
206	TVT			TVT
207	VIB			VIB
208	VSH			VSH
209	VTO			VTO
210	AAT			AAT
211	ABS			ABS
212	ACC			ACC
213	ACL			ACL
214	ADG			ADG
215	ADS			ADS
216	AGR			AGR
217	APH			APH
218	ASG			ASG
219	BCG			BCG
220	BKG			BKG
221	BRC			BRC
222	BTT			BTT
223	CCI			CCI
224	CLW			CLW
225	CMV			CMV
226	CMX			CMX
227	COM			COM
228	CRC			CRC
229	CTF			CTF

*phank*<sub>9</sub>

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
230	DAT			DAT
231	DQC			DQC
232	DRL			DRL
233	DTA			DTA
234	DTL			DTL
235	DTT			DTT
236	ELC			ELC
237	EMC			EMC
238	EVE			EVE
239	EVG			EVG
240	FCM			FCM
241	GIL			GIL
242	GTA			GTA
243	HAR			HAR
244	HCD			HCD
245	HHP			HHP
246	HID			HID
247	HII			HII
248	HMC			HMC
249	HPX			HPX
250	HQC			HQC
251	HRC			HRC
252	HSL			HSL
253	HTL			HTL
254	HTV			HTV
255	HUB			HUB
256	HVH			HVH
257	HVX			HVX
258	IBC			IBC
259	ICT			ICT
260	ILB			ILB
261	KMR			KMR
262	KPF			KPF
263	L10			L10
264	LGC			LGC
265	LM8			LM8
266	LSS			LSS
267	MCP			MCP
268	MDG			MDG
269	NAF			NAF
270	NAV			NAV
271	NHH			NHH
272	QCG			QCG
273	S4A			S4A
274	SAV			SAV
275	SC5			SC5
276	SFC			SFC
277	SGT	SGT		
278	SHA			SHA
279	SPM			SPM
280	STG			STG

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
281	SVD			SVD
282	SVT			SVT
283	TCD			TCD
284	TCO			TCO
285	TEG			TEG
286	TLD			TLD
287	TLH			TLH
288	TMT			TMT
289	TNI			TNI
290	TNA			TNA
291	TNC			TNC
292	TNH			TNH
293	TPC			TPC
294	TSC			TSC
295	TTA			TTA
296	TVB			TVB
297	TVS			TVS
298	VCA			VCA
299	VDP			VDP
300	VID			VID
301	VNE			VNE
302	VNG			VNG
303	VNL			VNL
304	VPD			VPD
305	VPG			VPG
306	VRC			VRC
307	VTB			VTB
308	YBM			YBM

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://apsi.vn/tin-tuc-cong-bo-cua-apsi.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Phương Anh

NGƯỜI KIỂM SOÁT

Nguyễn Anh Tuấn



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thiên Hà